

Số: 2716/2015/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 9 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;  
Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;  
Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;  
Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;  
Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 69/TTr-STP ngày 21/8/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL,  
Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;  
(để báo cáo)
- Như điều 3 (để thực hiện);
- V0, V2, NC;
- Lưu: VT, NC.

65b, QĐ 27

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Tùng



**QUY CHẾ**

**Phối hợp trong quản lý công tác thi hành pháp luật  
về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2716/2015/QĐ-UBND  
ngày 18/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung phối hợp giữa Sở Tư pháp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các Sở, ban, ngành), Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) trong thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 2. Nguyên tắc và hình thức phối hợp**

1. Nguyên tắc phối hợp

- a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
- b) Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- c) Bảo đảm quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện kịp thời, thông suốt, hiệu quả.

2. Hình thức phối hợp

- a) Trao đổi ý kiến bằng văn bản; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
- b) Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra đột xuất.
- c) Tổ chức họp liên ngành; hội nghị sơ kết, tổng kết.
- d) Các hình thức khác.

## Chương II

### NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

**Điều 3. Phối hợp trong việc tổ chức thực hiện, theo dõi tình hình thi hành, xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

1. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

a) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản của cấp có thẩm quyền hướng dẫn, chỉ đạo xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi, lĩnh vực quản lý hoặc trong phạm vi địa bàn quản lý.

b) Chủ động rà soát, theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn, hoặc chồng chéo, mâu thuẫn.

2. Sở Tư pháp tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện về những vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương đề nghị UBND tỉnh, cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn để nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 4. Phối hợp phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính**

1. Sở Tư pháp tham mưu cho UBND tỉnh và Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh; Phòng Tư pháp tham mưu cho UBND huyện và Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật cấp huyện biên soạn tài liệu, tổ chức phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính với nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

2. Các Sở, ban, ngành có trách nhiệm biên soạn tài liệu, tổ chức phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị.

**Điều 5. Phối hợp kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

1. Nội dung kiểm tra, phương thức kiểm tra, quyết định kiểm tra:

a) Nội dung kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (sau đây viết tắt là Nghị định số 81/2013/NĐ-CP).

b) Phương thức kiểm tra thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

c) Quyết định kiểm tra thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

2. Hàng năm, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh, Phòng Tư pháp tham mưu UBND cấp huyện thành lập đoàn kiểm tra liên ngành để triển khai các đợt kiểm tra trên cơ sở Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được UBND tỉnh ban hành hoặc thành lập đoàn kiểm tra đột xuất đối với những trường hợp, vụ việc áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính có nhiều khó khăn, vướng mắc bất cập hoặc đối với vụ việc phức tạp.

3. Các Sở, ban, ngành có trách nhiệm tổ chức kiểm tra hoặc chủ trì phối hợp kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý và cử công chức tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

4. Sau khi tiến hành kiểm tra, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện phải có văn bản báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

#### **Điều 6. Phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

Công tác phối hợp thanh tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được thực hiện trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

#### **Điều 7. Phối hợp xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính**

1. Việc xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia được thực hiện theo nghị định quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

#### **Điều 8. Phối hợp thống kê và báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

1. Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện công tác thống kê về xử lý vi phạm hành chính theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện định kỳ 06 tháng và hàng năm (*Nội dung báo cáo và thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo định kỳ 06 tháng và báo cáo hàng năm thực hiện theo quy định tại Khoản 2,3,4 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP*).

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình đến Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 05 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 05 tháng 10 đối với báo cáo hàng năm.

b) UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp tham mưu giúp Chủ tịch UBND huyện lập báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương gửi Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 10 tháng 10 đối với báo cáo hàng năm để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

c) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình gửi Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 10 tháng 10 đối với báo cáo năm để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

3. Ngoài nội dung quy định tại Điểm c Khoản 2 của Điều này:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo tình hình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nội dung báo cáo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

- Công an tỉnh báo cáo tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính về áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Sở Tư pháp**

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ trì tổ chức thực hiện quy chế này. Chủ động xây dựng kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh hàng năm; Đề xuất nội dung phối hợp liên ngành hàng năm; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Theo dõi, đôn đốc đánh giá về công tác phối hợp; là cơ quan đầu mối tiếp nhận báo cáo của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; giúp UBND tỉnh thực hiện công tác báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

4. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp giải quyết vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

## **Điều 10. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh kiện toàn tổ chức, bố trí nhân sự thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương” và Thông tư liên tịch số 23/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

## **Điều 11. Sở Tài chính**

Hàng năm tham mưu cho UBND tỉnh đảm bảo kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Ngân sách và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ, ngành, Trung ương.

## **Điều 12. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chủ động xây dựng kế hoạch hàng năm của UBND cấp huyện về quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 5 Điều 17 của Luật xử lý vi phạm hành chính, Chương II Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ và kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh.

2. Bố trí nhân sự tại các Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã để thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

3. Bố trí ngân sách cho hoạt động quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền của cấp huyện.

4. Chỉ đạo các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo số liệu xử lý vi phạm hành chính gửi về Phòng Tư pháp tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) theo đúng thời gian quy định.

5. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và kế hoạch của UBND tỉnh ban hành.

## **Điều 13. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh**

Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và kế hoạch của UBND tỉnh ban hành.

**Điều 14. Phối hợp theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

**Điều 15. Điều khoản thi hành**

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế và báo cáo kết quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

3. Trong quá trình phối hợp, nếu có khó khăn, vướng mắc giữa các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với thực tiễn và các quy định của pháp luật./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Tùng**